TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số: 945/2017/KDTM-PT
Ngày: 05/10/2017
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Ân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Phong

Bà Nguyễn Thu Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Huỳnh Thị Kim Tuyến - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 05 tháng 10 năm 2017 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 7/2017/TLPT- KDTM ngày 19 tháng 01 năm 2017 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 48/2016/KDTM-ST ngày 16/12/2016 của Toà án nhân dân huyện Củ Chi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 784/2017/QĐ-PT ngày 11 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn DDAC (VN).

Địa chỉ: Khu công nghiệp SM, xã B, huyện B1, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Bùi Văn T, sinh năm 1972, Trợ lý Tổng Giám Đốc (Văn bản ủy quyền ngày 20/8/2015) (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn N – luật sư của Công ty Luật hợp danh Đông Á, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước (Có mặt).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn VN.

Địa chỉ: Số 22, Đường 412, ấp 3, xã A, huyện A1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: ông Phạm Viết L – sinh năm 1983 (Văn bản ủy quyền số 48/UQ-VN ngày 01 tháng 10 năm 2017) (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Công T – Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn PQ, thuộc đoàn Luật sư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Gia T, sinh năm 1989 (Vắng mặt).
2. Ông Phạm Viết T, sinh năm 1973 (Vắng mặt).
3. Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1982 (Vắng mặt).
4. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1949 (Vắng mặt).

5. Trẻ Phạm Viết N, sinh năm 2009 (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của trẻ N là ông T và bà H.

Cùng địa chỉ: Số 29, Đường số 3, Phường G, quận G1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, trình bày của đương sự tại cấp phúc thẩm, nội dung vụ án như sau:

Ngày 22/10/2013 Công ty Trách nhiệm hữu hạn DDAC(VN) (sau đây viết tắt là Công ty AC) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn VN (sau đây viết tắt là Công ty VN) ký hợp đồng mua bán thức ăn gia cầm số C31224/HĐMB. Theo đó Công ty AC (bên A) bán thức ăn chăn nuôi cho Công ty VN (bên B) bên A đồng ý cho bên B được nợ tiền mua hàng theo chu kỳ nợ 70 ngày kể từ ngày lấy chuyến hàng đầu tiên nhưng tổng nợ tối đa không quá 50% giá trị tài sản thế chấp, thời gian thanh toán hết các khoản nợ cho bên A là ngay khi kết thúc chu kỳ nợ 70 ngày.

Để đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, Công ty VN đã thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 797642689700610 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 19/5/2009 do bà Nguyễn Gia T đứng tên. Hợp đồng thế chấp số TC31224/BL2013-ANT được đăng ký bảo đảm ngày 28/10/2013.

Sau thời gian mua hàng, đến ngày 11/02/2014 Công ty VN nhận chuyến cuối và ngưng không mua nữa. Ngày 03/5/2014, bà Nguyễn Gia T xác nhận còn nợ Công ty AC 615.774.000 đồng nhưng không thanh toán nên phát sinh tranh chấp.

Nay Công ty AC yêu cầu Tòa án buộc Công ty VN trả số tiền nợ gốc là 615.774.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 11/8/2015 là 117.766.777 đồng, tổng cộng là 733.540.777 đồng. Nếu Công ty VN không trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 797642689700610 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 19/5/2009, thuộc thửa số 60, tờ bản đồ số 52, tọa lạc tại 29 Đường số 3, Phường G (Phường G' cũ), quận G1, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Nguyễn Gia T đứng tên theo hợp đồng thế chấp.

Trường hợp giá trị tài sản sau khi phát mãi không đủ để thanh toán hết nợ và lãi chậm trả thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn VN tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho đến khi hết khoản nợ gốc và lãi chậm trả còn lại.

Bị đơn Công ty VN không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn vì các lý do:

- Chữ ký trong giấy xác nhận nợ ngày 03/5/2014 không phải của bà T.

- Theo hợp đồng thế chấp ngày 24/10/2013 thì số tiền bảo đảm là 500.000.000 đồng, nguyên đơn yêu cầu số nợ 615.000.000 đồng là không phù hợp.

- Yêu cầu nguyên đơn cho biết ai là người đặt hàng và nhận hàng.

- Theo hợp đồng thì người nhận hàng phải được bị đơn xác nhận trên bản đăng ký đại diện nhận hàng, yêu cầu nguyên đơn cung cấp thông tin về người được bị đơn xác nhận là ai để có cơ sở giải quyết.

- Theo Điều IV mục 4.1.2 bị đơn lập danh sách người đại diện mua hàng gửi cho nguyên đơn để làm căn cứ khi giao hàng.

- Tại văn bản ngày 29/4/2016 (BL 150, 151), ông Phạm Viết T và bà Nguyễn Thị Diễm H xác định gia đình ông, bà không có quyền lợi gì trong căn nhà số 29, Đường số 3, Phường G, quận G1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông, bà chỉ trông coi căn nhà tạm thời và bảo quản theo đề nghị của chủ sở hữu là bà Nguyễn Gia T.

Tại bản án số 48/2016/KDTM-ST ngày 16/12/2016 Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn DDAC(VN):

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn VN trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn DDAC(VN) số tiền là 833.065.251 đồng (Tám trăm ba mươi ba triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi mốt đồng). Thời gian và cách trả: Trả hết một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn VN không trả được nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn DDAC(VN) có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số TC31224/BL2013-ANT ngày 24/10/2013 để thu hồi 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) số nợ gốc. Số tiền nợ gốc và lãi còn lại là 333.065.251 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi mốt đồng) bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn, không phụ thuộc tài sản thế chấp.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/12/2016 Công ty VN kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án; Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến tranh luận của hai bên; ý kiến của Luật sư và Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty VN trong thời hạn luật định hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Việc Công ty AC và Công ty VN giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán số C31224/HĐMB ngày 22/10/2013 là có thật, hai bên đều thống nhất. Theo đó Công ty AC bán thức ăn gia súc, gia cầm và cho Công ty VN nợ tiền mua hàng theo chu kỳ 70 ngày.

Để đảm bảo cho việc trả chậm trên, Công ty VN đã thế chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số 797642689700610 do Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp cấp ngày 19/5/2009 do bà Nguyễn Gia T đứng tên. Hợp đồng thế chấp số TC31224/BL2013-ANT được đăng ký bảo đảm ngày 28/10/2013. Hai bên thực hiện hợp đồng theo giao kết, nhận chuyến hàng ngày 11/02/2014 Công ty VN ngừng không mua hàng của Công ty AC nữa. Đến nay Công ty VN còn nợ Công ty AC 615.774.000 đồng tiền hàng chưa thanh toán, vì vậy Công ty AC đã khởi kiện yêu cầu Công ty VN trả khoản nợ trên cùng tiền lãi, đồng thời yêu cầu nếu Công ty VN không trả thì phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã chấp nhận yêu cầu của Công ty AC.

Xét kháng cáo của Công ty VN không đồng ý bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy:

Việc nguyên đơn yêu cầu trả số tiền 615.774.000 đồng mua hàng còn thiếu được chứng minh thể hiện qua các chứng cứ là các công văn của Công ty VN gửi cho nguyên đơn cũng như các hóa đơn giá trị gia tăng do nguyên đơn xuất khi giao hàng từ khi hai bên giao dịch để kê khai, nộp thuế theo phương pháp khấu trừ đến ngày 11/02/2014 phù hợp tài liệu bị đơn khai thuế do Chi cục thuế huyện Củ Chi cung cấp. Tại công văn số 38/VN ngày 10/9/2014 Công ty VN đã căn cứ vào các Công văn số 34/VN ngày 30/5/2014, số 43/VN ngày 20/3/2014 và số 26/VN ngày 30/5/2014 yêu cầu Công ty AC hỗ trợ bồi thường thiệt hại 74.707.350 đồng.

Công văn số 43/VN, nội dung bị đơn thừa nhận nợ nguyên đơn số tiền khoảng 613.000.000 đồng và xin gia hạn chu kì thanh toán (BL 86). Công văn số 26/VN, nội dung bị đơn đề nghị nguyên đơn hỗ trợ bồi thường thiệt hại lô cám kém chất lượng là 246 bao, 361 con gà chết và tiền thuốc, vaccine, tổng cộng là 74.707.350 đồng; bị đơn thừa nhận còn nợ tiền cám của nguyên đơn và công văn có căn cứ công văn số 43/VN về việc gia hạn chu kỳ thanh toán (BL 87, 88).

Ngày 03/5/2014, người đại diện bị đơn ký giấy xác nhận nợ nguyên đơn số tiền 615.774.000 đồng (BL 138). Bị đơn cho rằng chữ ký không phải do bà T là đại diện của bị đơn ký. Tại kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận chữ ký giám định không phải là chữ ký trực tiếp. Tuy nhiên con dấu đóng là của Công ty VN, căn cứ Điều 1 Nghị định số 58/2001/NĐ-CP đã quy định: con dấu "thể hiện vị trí pháp lý và khẳng

định giá trị pháp lý đối với các văn bản, giấy tờ của các cơ quan, tổ chức… ”. Ngoài ra giấy nhận nợ nêu trên phù hợp các Công văn trao đổi giữa hai bên. Trong giai đoạn sơ thẩm khi hai bên tiến hành thương lượng bị đơn thừa nhận còn nợ 615.774.000 đồng và yêu cầu trả 50% vì bị thiệt hại do cám của Công ty AC kém phẩm chất nhưng Công ty AC không chấp nhận. Trong quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm, sau khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử, hai bên yêu cầu gặp nhau để thương lượng. Khi hai bên gặp nhau tại Tòa án vào lúc 10 giờ 30 ngày 22/9/2017, có mặt Thẩm phán và Thư ký Tòa án đại diện bị đơn yêu cầu giảm 50% của số tiền 833.065.251 đồng nợ vốn và lãi, nguyên đơn chỉ đồng ý giảm 200.000.000 đồng, nhưng bị đơn không đồng ý.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy Tòa án nhân dân huyện Củ Chi tuyên buộc bị đơn trả 615.774.000 đồng số tiền mua hàng còn thiếu và tiền lãi do chậm thanh toán từ ngày 04/5/2014 đến ngày xét xử 14/12/2016 là 217.291.251 đồng là phù hợp quy định của Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005, phù hợp hiện thực khách quan của vụ án và phù hợp pháp luật.

Việc tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn yêu cầu hủy án sơ thẩm, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bị đơn không có căn cứ nên không chấp nhận.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty VN phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 148, Điều 293; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.;

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn VN.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn DDAC(VN):

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn VN trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn DDAC(VN) số tiền là 833.065.251 đồng (Tám trăm ba mươi ba triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi mốt đồng). Thời gian và cách trả: Trả hết một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chưa thi hành trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Nếu Công ty Trách nhiệm hữu hạn VN không trả được nợ thì Công ty Trách nhiệm hữu hạn DDAC(VN) có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số TC31224/BL2013-ANT ngày 24/10/2013 để thu hồi 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) số nợ gốc. Số tiền nợ gốc và lãi còn lại là 333.065.251 đồng (Ba trăm ba mươi ba triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi mốt đồng) bị đơn có trách nhiệm trả cho nguyên đơn, không phụ thuộc tài sản thế chấp.

Về án phí:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn VN phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 36.991.957 đồng (Ba mươi sáu triệu chín trăm chín mươi mốt nghìn chín trăm năm mươi bảy đồng). Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn DDAC(VN) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.670.816 đồng (Mười sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn tám trăm mười sáu đồng) theo biên lai thu tiền số 0001793 ngày 08/10/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn VN phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm 2.000.000 đồng nhưng được trừ 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0005786 ngày 28/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, còn phải nộp tiếp 1.800.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Ân